TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Nghị quyết 70-NQ/TW: Cơ chế cho chuyển dịch năng lượng bền vững

09:17 08/03/2026

Sự kết hợp giữa tầm nhìn dài hạn và cơ chế triển khai sẽ quyết định khả năng hiện thực hóa các mục tiêu về an ninh năng lượng, chuyển dịch xanh và phát triển bền vững của Việt Nam.



Điện gió góp phần không nhỏ trong việc đảm bảo an ninh năng lượng. (Ảnh: Nguyên Linh/TTXVN)

Nghị quyết 70-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác lập định hướng chiến lược cho bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tuy nhiên, hiệu quả của Nghị quyết không chỉ nằm ở mục tiêu dài hạn mà phụ thuộc quyết định vào khâu tổ chức thực hiện, nhất là khả năng tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, quy hoạch, đầu tư và huy động nguồn lực cho chuyển dịch năng lượng bền vững.

Nghị quyết được ban hành trong bối cảnh ngành năng lượng Việt Nam đứng trước yêu cầu chuyển mình toàn diện. Áp lực bảo đảm đủ năng lượng cho tăng

trưởng kinh tế, yêu cầu phát triển xanh, bền vững và nâng cao tính tự chủ của hệ thống đặt ra những bài toán lớn, không chỉ về nguồn lực mà còn về tư duy phát triển và mô hình vận hành.

Với tầm nhìn dài hạn, Nghị quyết 70-NQ/TW được xem là kim chỉ nam cho phát triển năng lượng quốc gia trong nhiều thập kỷ tới, khẳng định năng lượng phải "đi trước một bước," vừa đáp ứng phát triển kinh tế-xã hội, vừa bảo đảm độc lập, tự chủ, an toàn, hiệu quả và phù hợp xu thế chuyển dịch năng lượng xanh, sạch.

Đây cũng là nền tảng để hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về năng lượng tiếp tục được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, hiện đại và tiệm cận thông lệ quốc tế.

Theo ông Phạm Nguyên Hùng, Cục trưởng Cục Điện lực (Bộ Công Thương), Nghị quyết thể hiện quyết tâm chính trị cao khi coi an ninh năng lượng là trụ cột của an ninh kinh tế và an ninh quốc gia; đồng thời yêu cầu thay đổi cách tiếp cận theo hướng gắn với cơ chế thị trường, hiệu quả đầu tư và tính bền vững dài hạn.

Thách thức lớn nhất khi thực hiện Nghị quyết vẫn nằm ở khâu tổ chức thực hiện. Nếu không tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, quy hoạch, đầu tư và huy động vốn, mục tiêu chuyển dịch năng lượng nhanh và bền vững sẽ khó đạt.

Giai đoạn 2026-2030, ngành năng lượng cần hơn 77 tỷ USD vốn đầu tư, tương đương trên 15 tỷ USD mỗi năm; tổng nhu cầu vốn đến năm 2050 ước khoảng 400 tỷ USD. Riêng chuyển đổi năng lượng có thể cần trên 135 tỷ USD, chủ yếu cho nguồn điện, lưới truyền tải, lưu trữ và số hóa hệ thống điện.

Theo Tiến sỹ Cấn Văn Lực, Chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV, thách thức không chỉ ở quy mô vốn mà còn ở việc xây dựng khung thể chế ổn định, minh bạch để thu hút vốn tư nhân, vốn xanh và vốn quốc tế; thiếu cơ chế chia sẻ rủi ro hợp lý sẽ khiến dòng vốn dài hạn khó vào các dự án lớn.



Dự án điện mặt trời. (Nguồn: TTXVN)

Đặc biệt, Nghị quyết 70-NQ/TW khuyến khích mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia phát triển năng lượng trên cơ sở bình đẳng, minh bạch và theo nguyên tắc thị trường có sự quản lý của Nhà nước; đồng thời thúc đẩy hình thành thị trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, từng bước xóa bỏ bù chéo và điều chỉnh giá điện theo tín hiệu thị trường.

Các mục tiêu đến năm 2030 cho thấy quy mô thị trường rất lớn: tổng công suất nguồn điện dự kiến đạt từ 183-236 GW, sản lượng điện từ 560-624 tỷ kWh.

Hạ tầng LNG, lọc hóa dầu, dự trữ xăng dầu và lưới truyền tải được định hướng phát triển đồng bộ, mở ra không gian đầu tư rộng cho doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Theo Phó Giáo sư, tiến sỹ Nguyễn Chỉ Sáng, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam, Nghị quyết 70-NQ/TW tạo cơ hội để doanh nghiệp trong nước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị năng lượng, nhất là năng lượng tái tạo; việc làm chủ công nghệ và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa sẽ giúp giảm chi phí, hình thành năng lực cạnh tranh khu vực.

Trong bối cảnh nguồn năng lượng tái tạo tăng nhanh, hệ thống lưu trữ năng lượng ngày càng quan trọng nhằm bảo đảm cân đối cung-cầu theo thời gian và khu vực. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy khi có cơ chế chi trả rõ ràng cho các dịch vụ hỗ trợ lưới điện, lưu trữ năng lượng có thể trở thành lĩnh vực kinh doanh hiệu quả.

Đối với điện khí LNG, khó khăn chủ yếu nằm ở cơ chế bảo đảm hợp đồng và huy động công suất. Do phải nhập khẩu nguồn khí theo hợp đồng dài hạn, nếu không được huy động đủ sẽ phát sinh rủi ro tài chính và đòi hỏi chính sách ổn định để nhà đầu tư yên tâm triển khai.

Từ điện gió ngoài khơi, LNG đến lưu trữ năng lượng hay thị trường điện, tất cả đều quy về yếu tố nền tảng là thể chế. Nghị quyết số 70-NQ/TW yêu cầu rà soát, tháo gỡ vướng mắc về quy hoạch, cấp phép, đầu tư và huy động vốn, đồng thời xây dựng cơ chế đặc thù cho các dự án năng lượng quan trọng.

Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 253/2025/QH15 về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng giai đoạn 2026-2030, góp phần cụ thể hóa mục tiêu và định hướng của Nghị quyết số 70-NQ/TW bằng các giải pháp khả thi.



Công nhân trực vận hành tại Trạm biến áp 500kV Pleiku2 (Gia Lai).
(Ảnh: Huy Hùng/TTXVN)

Nghị quyết cho phép điều chỉnh quy hoạch linh hoạt nhằm bổ sung kịp thời nguồn điện, lưới điện và hệ thống lưu trữ, tháo gỡ những điểm nghẽn kéo dài.

Theo ông Đoàn Minh Tuấn, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phong Điện Hải Anh-Quảng Trị, việc tăng cường phân cấp, phân quyền sẽ giúp dự án triển khai quyết liệt hơn, gắn lợi ích doanh nghiệp với cộng đồng và bảo đảm tiến độ.

Có thể thấy, Nghị quyết 70-NQ/TW giữ vai trò định hướng chiến lược, trong khi Nghị quyết 253 góp phần cụ thể hóa mục tiêu và giải pháp trong thực tiễn quản lý, điều hành. Sự kết hợp giữa tầm nhìn dài hạn và cơ chế triển khai sẽ quyết

định khả năng hiện thực hóa các mục tiêu về an ninh năng lượng, chuyển dịch xanh và phát triển bền vững của Việt Nam.

Vì vậy, việc đưa Nghị quyết 70-NQ/TW vào cuộc sống phụ thuộc trước hết vào chất lượng và hiệu quả của khâu thực thi.

Theo TTXVN/Vietnam+